

# Chính sách của nhà Nguyễn trong cuộc đấu tranh giành lại Phong Thu và Bình Lư

Nguyễn Thị Thu Thủy<sup>1</sup>, Phạm Thị Lan Phương<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Email: thuynt@hnue.edu.vn

Email: phamphuong4111994@gmail.com

Nhận ngày 6 tháng 4 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 19 tháng 10 năm 2018.

**Tóm tắt:** Quá trình đấu tranh giành lại hai động Phong Thu và Bình Lư là thành tựu ngoại giao tiêu biểu của nhà Nguyễn trong mối quan hệ với nhà Thanh ở Trung Quốc. Bằng các biện pháp quân sự cứng rắn cùng chính sách ngoại giao mềm dẻo, nhà Nguyễn đã giành lại hai động Phong Thu, Bình Lư (châu Chiêu Tấn, phủ An Tây, Hưng Hóa). Kết quả của cuộc đấu tranh này là bài học kinh nghiệm cho công cuộc đấu tranh, bảo vệ chủ quyền vùng biên giới hiện nay.

**Từ khóa:** Phong Thu, Bình Lư, nhà Nguyễn, đấu tranh ngoại giao.

**Phân loại ngành:** Sử học

**Abstract:** The process to regain the two communes of Phong Thu and Binh Lu is a salient diplomatic achievement of the Nguyen dynasty in its relation with China's Qing dynasty. Applying both strong military measures and a flexible foreign policy, the Vietnamese side regained the two communes, which were in the *châu* of Chieu Tan, the *phủ* of An Tay (*châu* and *phủ* were administrative units under the dynasty), Hung Hoa province. The process provides a lesson to learn for Vietnam's cause of safeguarding its sovereignty in the border area today.

**Keywords:** Phong Thu, Binh Lu, Nguyen dynasty, diplomatic struggle.

**Subject classification:** History

## 1. Mở đầu

Vùng biên giới phía Bắc Việt Nam thời Nguyễn gồm các trấn của tỉnh Quảng Yên,

Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hưng Hóa (nay là các tỉnh Quảng Ninh, Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Yên Bái, Sơn La, một phần tỉnh Phú Thọ và một phần tỉnh Thái Nguyên); các trấn đó giáp với các tỉnh Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông của

Trung Quốc. Kế tục sự nghiệp của những triều đại trước, các vua nhà Nguyễn đã thực hiện nhiều biện pháp tích cực nhằm bảo vệ chủ quyền biên giới lãnh thổ của quốc gia. Thế nhưng, do nhiều lí do khác nhau, vẫn có những vùng đất bị nhà Thanh xâm lấn. Nghiên cứu về việc giải quyết tranh chấp lãnh thổ biên giới Việt Nam và Trung Quốc thời Nguyễn đã được đề cập đến trong một số công trình nghiên cứu như *Địa chí Cao Bằng, Lịch sử tỉnh Cao Bằng, Địa chí Thái Nguyên, Địa chí Lạng Sơn, Địa chí Tuyên Quang...* Đồng thời, một số nhà nghiên cứu, như Phạm Thị Lan Phương, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh đã bước đầu đề cập đến cuộc đấu tranh giành lại hai động Phong Thu, Bình Lư khi nghiên cứu các vấn đề liên quan đến chính sách an ninh quốc phòng của vùng biên giới phía Bắc của triều Nguyễn [4]; sự kiện xung đột giữa quân nhà Nguyễn và quân nhà Thanh ở đồn Phong Thu năm 1831 [1]. Tuy nhiên, đến nay, chưa có công trình nào đề cập riêng biệt về quá trình đấu tranh giành lại hai động Phong Thu và Bình Lư thời Nguyễn. Bài viết<sup>3</sup> nêu những ghi chép về động Phong Thu và Bình Lư trong sử sách; trình bày chính sách ngoại giao và quân sự của nhà Nguyễn trong cuộc đấu tranh giành lại động Phong Thu và Bình Lư.

## 2. Ghi chép về động Phong Thu và Bình Lư trong sử sách

Phong Thu và Bình Lư từ thời Hậu Lê vốn là hai động thuộc châu Chiêu Tấn, phủ An Tây,

Hung Hóa<sup>4</sup> giáp huyện Kiến Thủy, phủ Lâm An, Vân Nam. Hai động này bị nhà Thanh chiếm từ thời Lê - Trịnh. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* chép sự kiện này như sau: “Canh Tý (1780), tháng 11, người thổ nhà Thanh chiếm đất 6 châu trên 10 châu ở phủ An Tây. Mười châu ở phủ An Tây (Chiêu Tấn, Quỳnh Nhai, Lai Châu, Ninh Biên, Quảng Lăng, Hoàng Nhai, Hợp Phi, Lễ Tuyền, Khiêm Châu và Tuy Phụ) thuộc Hung Hóa, tiếp giáp với đất đai Vân Nam” [7, tr.680]; “Thổ dân nhà Thanh cũng phần nhiều vượt tràn sang chiếm đất ở các châu ấy để ở, thành ra Quảng Lăng và Khiêm Châu bị huyện Kiến Thủy thuộc phủ Khai Hóa chiếm cứ. Triều đình nhiều lần tư giấy biện bạch, chưa được nhà Thanh trả lời. Đến nay, bầy tôi giữ trấn Hung Hóa lại báo cáo về triều là Bốn châu Hoàng Nham, Tuy Phụ, Hợp Phi và Lễ Tuyền đều bị huyện Kiến Thủy xâm chiếm. Họ cứ thu thuế theo nóc nhà hiện có” [7, tr.754-755]. Vùng đất bị chiếm này mở rộng ra địa giới 6 châu là Quảng Lăng, Khiêm Châu, Hoàng Nham, Tuy Phụ, Hợp Phi và Lễ Tuyền và một phần của châu Chiêu Tấn (động Phong Thu và Bình Lư), sau đó được nhà Thanh đổi tên thành 6 trại Mãnh Lại, Mãnh Thích, Mãnh Đinh, Mãnh Thoa, Mãnh Bạng, Mãnh Lộng (đều thuộc huyện Kiến Thủy, Trung Quốc).

*Quốc sử quán triều Nguyễn* cũng có ghi chép về lai lịch của hai động Phong Thu, Bình Lư như sau: “Mãnh Thoa là Mường Thu của châu Chiêu Tấn, Mãnh Lợi là Mường Thích của Lai Châu, hai mường này

ở hẻo lánh nơi biên giới, lẫn lộn với dân huyện Kiến Thủy nước Thanh. Và lại hai động Phong Thu, Bình Lư thuộc châu Chiêu Tấn và động Hoài Lai thuộc Lai Châu đều bị bọn quan lại nhà Thanh ở biên giới ức hiếp thu thuế bạc (ba động Phong Thu, Bình Lư, Hoài Lai bị huyện quan nước Thanh mỗi năm thu thuế bạc mỗi động 220 lạng)” [6, t.1, tr.667].

Về việc hai động Phong Thu, Bình Lư bị nhà Thanh chiếm và thu thuế bạc, *Đại Nam thực lục* viết: “Hai động Phong Thu, Bình Lư châu Chiêu Tấn tiếp giáp với trại Mãnh Thích nước Thanh (nguyên là đất Lai Châu, Hưng Hoá, bị mất vào nước Thanh đã lâu), tự đời Lê trước bị người nước Thanh ngầm chiếm, gọi là trại Mãnh Thoá, thuộc vào huyện Kiến Thủy, cấp cho thổ ty họ Đèo làm Chương trại thu thuế bằng bạc” [6, t.3, tr.58].

Thời Lê - Trịnh, chúa Trịnh Sâm đã nhiều lần tư giấy sang nước Thanh để đòi lại vùng đất trấn Hưng Hóa. Về điều này, *Quốc sử quán triều Nguyễn* viết: “Sâm hợp bày tâu trong triều làm văn thư gửi sang viên quan ở Vân Quý (Vân Nam - Quý Châu) biện bạch đề cương giới hai bên được đúng. Nhưng sau đó, vì chúa Trịnh Sâm bị bệnh rồi mất, việc ấy bèn thôi. Từ đấy, đất đai 6 châu, suốt thời nhà Lê không sao khôi phục lại được” [7, tr.755].

Trước nhà Nguyễn, các chính quyền quân chủ Việt Nam đã ít nhiều quan tâm đến việc giành lại vùng đất phủ An Tây (Hưng Hóa), trong đó có hai động Phong Thu và Bình Lư, nhưng đều không có kết quả.

### 3. Chính sách ngoại giao của nhà Nguyễn

Theo *Quốc sử quán triều Nguyễn*: “6 châu Hoàng Nham, Hợp Phi, Tuy Phụ, Tung Lăng, Lê Tuyên và Khiêm, dân cư liền với đất nước Thanh, không rõ mất về nước Thanh từ thời đại nào<sup>5</sup>. Nay Mãnh Thoá của nước Thanh tức là Mùng Thu của châu Chiêu Tấn xưa, Mãnh Lại của nước Thanh tức là Mùng Thứ của châu Lai xưa, hai Mùng này ở lánh xa nơi biên giới, lẫn lộn với dân huyện Kiến Thủy nước Thanh. Lại hai động Phong Thu và Bình Lư thuộc châu Chiêu Tấn, động Hoài Lai thuộc châu Lai, từng bị quan lại biên giới nước Thanh hiếp thu mỗi năm mỗi động 220 lạng bạc, nay nếu lại đem 2 Mãnh liệt vào biên hộ nước Thanh thì đất đai hai châu không còn lại được mấy nữa” [5, tr.335].

Như vậy, đến thời vua Gia Long, nhà Thanh đã chiếm trọn 6 châu ở phủ An Tây, ngoài ra còn ngầm chiếm và thu thuế của người dân ở động Phong Thu, Bình Lư (châu Chiêu Tấn) và động Hoài Lai (châu Lai) của Hưng Hóa. Vì vậy, có hiện tượng, người đứng đầu hai động Phong Thu, Bình Lư vừa nhận chức quan của triều đình nhà Nguyễn, vừa nhận chức Chương trại của triều đình nhà Thanh. *Đại Nam thực lục* có chép: “Hai động Phong Thu, Bình Lư châu Chiêu Tấn tiếp giáp với trại Mãnh Thích nước Thanh... Đầu năm Gia Long, thổ ty là Đèo Quốc Thuyên được trao chức Phòng ngự sứ, coi làm việc châu. Quốc Thuyên lại nhận chức Chương trại của nước Thanh, nộp riêng thuế hai động mỗi năm 50 lạng bạc” [6, t.3, tr.58]. Điều này

tạo nên gánh nặng thuế khóa đối với nhân dân vùng biên giới, khiến tình hình an ninh biên giới bất ổn và chủ quyền lãnh thổ quốc gia bị vi phạm.

Trước tình hình đó, Tổng trấn Bắc Thành đã tâu lên vua Gia Long: “Chiêu Tấn và Lai Châu chính thuộc sở Hưng Hóa mà người Thanh lại đem dân các mường động hai châu chép lẫn làm các trại mãnh, chẳng qua đó là bọn quan lại ở biên giới thấy đất đai và nhân dân ấy có lợi nên lập riêng xưng hiệu, mưu toan bá chiếm, mà Tổng đốc Vân Quý thì cứ một mực nghe theo,... Nay xin trước viết thư trả lời cho Tổng đốc Vân Quý, tách bạch rõ ràng cương giới của hai châu yêu cầu sai người sang hội đồng chia vạch lại, để xem ý họ ra sao, rồi sau lại sẽ nói đến chuyện cũ về cương giới sáu châu. Như thế thì Tổng đốc Vân Quý hẳn là lo ta hoặc có sinh việc ở biên giới, không thể không trừ liệu, dân hai châu do đó mà cũng có thể khỏi phải thuế má nặng nề” [6, t.1, tr.667-668]. Tuy nhiên, vua Gia Long cho rằng: “Nước đương lúc bắt đầu khai sáng, chưa rồi mà liệu công việc biên cương. Việc để đấy không trả lời” [6, t.1, tr.668]. Sau đó, vấn đề biên cương ở Hưng Hóa không được nhắc lại ở thời vua Gia Long nữa. Nhà Thanh cấp cho thổ ty họ Đèo làm Chưởng trại thu thuế bằng bạc ở đồn Phong Thu và Bình Lư.

Chính sách của nhà Nguyễn đối với việc đấu tranh giành lại hai động Phong Thu và Bình Lư trở lên mạnh mẽ vào những năm 30 của thế kỉ XIX dưới thời trị vì của vua Minh Mệnh nhân sự kiện Đèo Doãn An.

Trong cuộc đấu tranh này, nhà Nguyễn đã kết hợp khéo léo giữa chính sách ngoại giao và chính sách quân sự để giành lại hai động Phong Thu và Bình Lư. Năm Minh Mệnh thứ 11 (1830), tháng 5,

Đèo Vĩnh Điền (Trần thần Hưng Hóa) phái Đèo Chính Định (người Lai Châu) giữ đồn Phong Thu thay cho Đèo Doãn An (do Đèo Doãn An sang nhà Thanh cầu cứu để nối chức cha ông). Sự kiện này đã tạo nên những tranh chấp và động binh ở vùng biên giới phía Bắc. *Đại Nam thực lục* chép sự kiện này như sau: “Đến bấy giờ Doãn An sang nước Thanh cầu làm Chưởng trại, và nói tình tệ bọn Vĩnh Điền bá chiếm, rồi cùng đảng là Đèo Doãn Kiên, Đèo Doãn Võ nhờ 300 lính nước Thanh vây bắt bọn Vĩnh Điền đưa sang huyện Kiến Thủy” [7, t.3, tr.58]. Về sự kiện này, *Minh Mệnh chính yếu* viết: “Người Điêu (Đèo - tác giả chú)

Doãn An ở tỉnh Hưng Hóa, ông cha nối đời quản giữ đồn Phong Thu. Đến nay quan ở Bắc Thành cho người ở Châu Lai là Điêu Chánh Định đến thay. Doãn An mới chạy sang tỉnh Vân Nam nước Thanh để cầu cứu được nối chức ông cha, người nhà Thanh đem 600 quân qua bờ cõi để đòi bắt người Chánh Định” [8, tr.1645-1646].

Việc bắt người của nhà Thanh không phải là lần đầu. Cũng không phải do Đèo Doãn An đến cầu cứu nhà Thanh thì huyện Kiến Thủy mới cử người vượt biên giới sang giúp đỡ. Trước sự kiện năm 1831, quan huyện Kiến Thủy nhà Thanh đã từng vượt địa giới sang bắt Đèo Quốc Lân (quan viên của trấn Hưng

Hóa) đem đi, sau đó lại đến bắt Chăm Nhân Chăm, nhưng Nhân Chăm kháng cự được. Quan quân nhà Thanh chỉ lấy đó làm cớ, nhân sự kiện Doãn An mà đem quân qua địa giới để sinh sự, làm ảnh hưởng đến an ninh vùng biên giới phía bắc Việt Nam.

Để đối phó với việc coi thường bang giao và quốc thể của quan quân huyện Kiến Thủy, vua Minh Mệnh và Bộ Hình bàn bạc và đi đến quyết định trước mắt dùng biện pháp ngoại giao, tư giấy sang phủ Vân Quý yêu cầu nhà Thanh tra biện để ổn định tình hình biên giới. Về việc này, *Quốc sử quán triều Nguyễn* viết: “Giới hạn hai bên đã định rõ ràng, nếu có người đất khác phạm pháp thì phải xét cho đích xác và phải tư giấy cho sở tại bắt để giao sang... Xin sắc cho bộ Lễ đem sự trạng mấy lần huyện Kiến Thủy đã gây ra, tư cho Đốc phủ Vân Quý tra biện, khiến từ sau không được tự tiện vượt cõi làm bậy. Như thế thì quốc thể và bang giao ổn cả” [6, t.3, tr.59].

#### 4. Chính sách quân sự của nhà Nguyễn

Cùng với việc sử dụng biện pháp ngoại giao, vua Minh Mệnh cũng chủ động tăng cường lực lượng quân triều đình kết hợp với quân địa phương cùng thổ binh ở Hưng Hóa để phòng bị vùng biên giới, đồng thời cử quân đi tuần phòng dò xét. *Đại Nam thực lục* ghi: “Phái 200 thú binh Thần cơ đến giữ trấn sở, lại lượng phái sáu bảy mươi người trấn binh chinh bị khí giới, đi hội với thổ binh theo địa giới mà tuần phòng dò xét” [6, t.3, tr.59].

*Khâm định Đại Nam hội điển sử lệ* cũng chép chi dụ của vua Minh Mệnh: “Huyện Kiến Thủy nước Thanh đã nhiều lần sinh sự, lẽ không bỏ qua được. Vậy thành sở tại (từ Bắc thành) phải thêm quân Thần sách 100 người đến coi giữ trấn sở ấy. Trấn sở tại phải thêm binh thuộc trấn 6, 70 người, mặc binh phục nghiêm chỉnh đi ngay đến châu Chiêu Tấn cùng với Thổ binh phái đến trước đây, chiếu theo địa hạt mà tuần tiễu, nếu người nước Thanh còn dám vượt qua cõi quấy nhiễu, chuẩn cho biên binh của thành đã phái đến, góp sức đánh bắt, cốt bắt sống được tại chỗ 5, 3 tên người nước Thanh áp giải về thành, rồi tức thì tâu lên, đợi chỉ để giải giao cho tỉnh Vân Nam xét” [3, tr.373].

Ghi chép về số lượng quân được Minh Mệnh phái đến châu Chiêu Tấn trong sự kiện này có sự khác nhau. Tuy nhiên, những ghi chép này đều thể hiện việc vua Minh Mệnh rất kiên quyết trong việc đấu tranh để bảo vệ vùng đất Phong Thu và Bình Lư, dùng lực lượng quân sự để giữ đất và sẵn sàng động binh khi cần thiết.

Theo *Khâm định Đại Nam hội điển sử lệ*, năm Minh Mệnh thứ 12 (1831), Bắc Thành đệ tâu rằng: “Đền Phong Thu chặn bắt được người nước Thanh là bọn Tiêu Tư Tín 6 tên” [3, tr.373]; sự việc được giải quyết khi đốc phủ tỉnh Vân Nam có công văn phúc đáp tới Bắc Thành. Sau một thời gian bàn bạc, nhà Nguyễn cho rằng: “Huyện Kiến Thủy xét xử tên Đèo Chính Định không được lại quấy nhiễu, phải giữ gìn yên ổn và cũng không

dám nói đến đòi lại những người Hán lần trước ta đã bắt được, đủ thấy người Thanh lời lẽ đã đuối, tức nhiên quờ huyện nha Kiến Thủy không được làm càn gây hấn nữa, vậy ta cũng không cần phải biện luận bắt bẻ nhiều làm gì” [3, tr.373]. Vì vậy, vua Minh Mệnh đã cho rút quân về và căn dặn thổ mục biên giới chỉ nên giữ gìn bờ cõi không được vượt sang địa giới của nhà Thanh.

Sự kiện Đèo Doãn An được giải quyết bằng việc quân nhà Nguyễn đóng ở đồn Phong Thu. Nhà Thanh không thu được thuế bạc từ động nên mất đi một nguồn lợi về kinh tế lớn. Nhà Thanh không phục nhà Nguyễn khi nhà Nguyễn lấy lại vùng đất. Theo họ, đó là thuộc lãnh thổ Trung Quốc từ thời vua Khang Hy. Dựa vào “lí lẽ” này, nhà Thanh tiếp tục thực hiện các hành động quân sự nhằm tranh chấp đồn Phong Thu với nhà Nguyễn. *Đại Nam thực lục* có ghi chép sự kiện này vào Năm Minh Mệnh thứ 12 (1831) như sau: “Phủ Lâm An (huyện Kiến Thủy thuộc phủ này) thuộc trấn Lâm

Nguyên nhà Thanh lại phái mục luyện hơn 600 người đến đòi lấy đồn Phong Thu và nói: Phong Thu là đất Mãnh Thoá cũ của nhà Thanh, đồn binh của ta phải rút đi, không được đóng nữa” [6, t.3, tr.183]. Hành động này của phủ Lâm An tiếp tục đe dọa nghiêm trọng đến chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam, khiến cho vua Minh Mệnh không thể làm ngơ. Vua lập tức lệnh cho “Uy thắng thập cơ Nguyễn Đình Phở đem 1.000 biên binh của thành hạt và 10 thớt voi đi gấp lên đóng giữ trấn Hưng Hoá. Khi đến trấn, lập tức trích lấy

300 cả biên binh lẫn trấn binh và thổ binh, 5 thớt voi, uỷ cho quan trấn Vũ Văn Tín và Ngô Huy Trấn đem đến Chiêu Tấn tìm chỗ đóng lại phòng giữ” [6, t.3, tr.183]. Sau đó, vua tư giấy sang nhà Thanh với đại ý nói rằng: “Phong Thu là đất cũ của bản quốc. Từ xưa đến nay, đóng giữ theo địa phận giới hạn đã rõ ràng. Còn chỗ gọi là Mãnh Thoá hoặc giả cũng có nhưng chưa được nghe nói ở vào chỗ nào. Vậy không nên nghe lời Doãn An mà gây ra hấn khích” [6, t.3, tr.183].

Mặc dù vậy, nhà Thanh vẫn tiến bực đồn Phong Thu. Do binh lực không đủ mạnh, Chử Đình Thông, Thủ đồn Phong Thu không chống nổi, phải lui về động Bình Lư. Tuy nhiên, không vì thế mà nhà Nguyễn buông xuôi để nhà Thanh chiếm lại hai động ấy. Để khẳng định quyết tâm của mình, vua Minh Mệnh lại lệnh cho “Đặng Văn Thiêm điều thêm 200 biên binh, 2 thớt voi cùng Vũ Văn Tín tiến thẳng đến nơi” [6, t.3, tr.183]. Kết quả là, quan quân nhà Thanh không chịu được thủy thổ vùng này, bị ốm chết nhiều, ngày dần tan rã. Khi Vũ Văn Tín đến đồn Phong Thu, quân Thanh đã bỏ đi trước, Vũ Văn Tín thu được súng lớn, súng nhỏ, gươm trống bỏ sót lại. Sau khi quan quân nhà Thanh rút khỏi đồn Phong Thu, Vũ Văn Tín phái uỷ Chánh đội trưởng suất đội Bùi Văn Hương quản lĩnh 100 binh (vừa trấn binh vừa thổ binh) để đóng giữ, rồi lập đồn ở chỗ cách sông, chia quân phòng giữ.

Với thắng lợi tạm thời của nhà Nguyễn, nhà Thanh có đệ văn thư với ý muốn giảng hòa. Vua Minh Mệnh đồng ý và ra lệnh:

“Phàm những khí giới nghi tượng bắt được của quân Thanh, đều đưa trả hết. Không cần phải họp mặt với họ, lập tức rút hết biên binh về trấn” [6, t.3, tr.183]. Quyết định này của vua Minh Mệnh không phải thể hiện sự hèn kém, nhu nhược trước nhà Thanh, mà nhằm ổn định tình hình biên giới, tránh động binh khi không cần thiết sau khi đã đạt được mục đích của mình.

Sau này, nói về sự việc Đèo Doãn An, vua Minh Mệnh còn nói thêm: “Trước kia, người nhà Thanh vô cớ bồng pháo binh lính sang cưỡng bức chiếm đóng đồn bảo của ta. Quốc thể và biên phòng, hai việc đều là quan trọng, nên mới pháo binh lính đến phòng ngừa, cũng là việc bắt buộc dĩ phải làm để ứng phó với họ, chứ há muốn nhọc sức người để mưu đồ việc xa xôi đâu?” [6, t.3, tr.209]. Đến năm Minh Mệnh thứ 12 (1831), tháng 8, Đèo Doãn An cùng đồ đảng bị bắt và giải về kinh. Bộ Binh và Bộ

Hình khép Doãn An vào tội “trảm giam hậu” để chờ vua quyết định. Tiếp đó, vua giao cho các tù trưởng địa phương cai quản và đóng giữ đồn Phong Thu, cho Đèo Quốc Long, con Đèo Quốc Thuyên quản lý hai động Phong Thu, Bình Lư, kiêm cai quản đồn Phong Thu [6, t.3, tr.209].

Sau khi giành lại được vùng đất ở động Phong Thu và Bình Lư (châu Chiêu Tấn, phủ An Tây, Hưng Hóa), nhà Nguyễn xác lập lại chủ quyền quốc gia bằng việc cho quan quân lập đồn bốt, chia quân phòng giữ và cử người quản lý vùng đất đó.

Năm Minh Mệnh thứ 13 (1832), tháng 9, vua sai Lê Đại Cương thăm dò tình trạng thời gian gần đó của người Thanh ở động Phong Thu thuộc Hưng Hoá [6, t.3, tr.366], để tâm bí mật dò xét, nắm bắt tình hình để có những biện pháp đối phó khi cần. Vua Minh Mệnh nhận được câu trả lời của Lê

Đại Cương rằng: “Huyện Kiến Thủy nhà Thanh cũng thường sai người đến động Phong Thu đòi thuế năm trước, các thổ mục không chịu nộp. Người nhà Thanh cũng không dám sinh sự” [6, t.3, tr.366].

Như vậy, bằng những biện pháp ngoại giao cương quyết kết hợp với chính sách quân sự, đồng thời khéo léo giảng hòa với nhà Thanh, nhà Nguyễn đã giành lại được Phong Thu và Bình Lư. Nhà Thanh cũng từ bỏ ý định quấy nhiễu, thu thuế bạc ở vùng đất này.

## 5. Kết luận

Cuộc đấu tranh giành lại chủ quyền ở hai động Phong Thu và Bình Lư (châu Chiêu Tấn, phủ An Tây, Hưng Hóa) dưới thời Nguyễn diễn ra trong một khoảng thời gian không dài (từ tháng 5 năm 1830 đến tháng 8 năm 1831), nhưng đó là quá trình đấu tranh kiên quyết bằng biện pháp ngoại giao kết hợp với quân sự. Bằng chính sách ngoại giao mềm mỏng, nhà Nguyễn không những duy trì được mối quan hệ bang giao tốt đẹp với nhà Thanh, mà vẫn giữ vững nguyên tắc bất khả xâm phạm về biên giới lãnh thổ, giành lại được vùng đất đã mất từ thời Hậu

Lê. Thành công trong cuộc đấu tranh giành lại vùng đất Phong Thu và Bình Lư có ý nghĩa quan trọng trong việc khẳng định chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia. Việc sử dụng các biện pháp ngoại giao mềm mỏng, khéo léo nhưng kiên quyết kết hợp với sức mạnh quân sự từ trong cuộc đấu tranh giành lại Phong Thu và Bình Lư dưới thời Nguyễn là những bài học kinh nghiệm quý báu trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia ngày nay.

### Chú thích

<sup>3</sup> Bài viết này là kết quả của đề tài cấp Bộ: “Chính sách biên giới phía Bắc Việt Nam của triều Nguyễn và bài học đối với sự nghiệp bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam hiện nay”, mã số: B2016-SPH-01.

<sup>4</sup> Tỉnh Hưng Hóa thời Nguyễn gồm các tỉnh Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Yên Bái, Sơn La và một phần tỉnh Phú Thọ ngày nay. *Đại Nam thực lục* có ghi chép: “Thống trị 3 phủ là Quy Hoá, Gia Hưng, An Tây; 5 huyện là Văn Chấn, Yên Lập, Tam Nông, Trấn Yên, Thanh Xuyên; 16 châu là Thuý Vĩ, Văn Bàn, Sơn La, Thuận Châu, Tuần Giáo, Mai Sơn, An Châu, Ninh Biên, Mộc Châu, Đà Bắc, Phù Hoa, Mai Châu, Chiêu Tấn, Luân Châu, Lai Châu, Quỳnh Nhai” [6, t.3, tr.230]. Thời Hồng Đức, trấn Hưng Hóa có địa giới giáp phủ Lâm An và phủ Khai Hóa (Vân Nam, Trung Quốc). Trong đó, trấn Hưng Hóa gồm các phủ Gia Hưng, phủ Điện Biên, phủ An Tây giáp huyện Kiến Thủy, phủ Lâm An; phủ Quy Hóa giáp huyện Văn Sơn, phủ Khai Hóa.

<sup>5</sup> Thời Lê Cảnh Hưng, phủ An Tây, Hưng Hóa có 10 châu, nhưng 6 châu Tung Lăng, Hoàng Nham, Hợp Phi, Lễ Tuyền, Tuy Phụ và Khiêm bị mất về nước Thanh, chỉ còn 4 châu Chiêu Tấn, Quỳnh Nhai, Lai và Luân [5, tr.332]. Sáu châu bị mất trở thành sáu mãnh (Mãnh Lại, Mãnh Thích, Mãnh Đình, Mãnh Thoa, Mãnh Bạng, Mãnh Lộng) của nhà Thanh.

Chúa Trịnh Sâm đã nhiều lần tư giấy sang nước Thanh để đòi lại vùng đất trấn Hưng Hóa. Thời Quang Trung, vua đã làm biểu xin lại cương giới Hưng Hóa, lại bị Tổng đốc Lương Quảng Phúc Khang An bác [7, tr.334]. Thời Gia Long, tù trưởng Lai Châu và Văn Bàn sang các trấn bị mất vào tay nhà Thanh để chiêu dụ dân phiêu tán trở về. Tổng đốc Vân Quý đưa công văn sang triều nhà Nguyễn yêu cầu nhà Nguyễn chấm dứt tình trạng dụ dỗ dân ở sáu mãnh đó.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (2017), *Quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc thời Nguyễn (1802 - 1885)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Trần Thị Nhung (2011), *Chính sách an ninh quốc phòng của triều Nguyễn đối với vùng biên giới phía Bắc (1802 - 1858)*, Luận văn thạc sỹ,



Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,  
Đại học Quốc gia Hà Nội.

- [3] Nội các triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam hội điển sử lệ*, t.8, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [4] Phạm Thị Lan Hương (2016), *Chính sách bảo vệ vùng biên giới phía Bắc dưới thời Minh Mệnh (1820 - 1840)*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [5] Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, t.4, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6] Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, t.1, t.3, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, t.2, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [8] Quốc sử quán triều Nguyễn (2010), *Minh Mệnh chính yếu*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

